TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G-TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 21/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt;
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Diễn và ông Nguyễn Văn Tuấn
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Cường, Thẩm tra viên Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Ông Nguyễn Văn Tập, Kiểm sát viên.

Ngày 21/10/2020, tại Tòa án huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 05/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 09/10/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình P, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; học phổ thông: 4/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1947; gia đình có 02 anh em, bị cáo thứ hai; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1980 (đã ly hôn), có 02 con sinh năm 2000 và 2007; không tiền sự; 02 tiền án:

+ Bản án số 73/2017/HS-ST ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 06/10/2017, nộp tiền án phí ngày 26/5/2017.

+ Bản án số 55/2018/ HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 05/10/2019, nộp tiền án phí ngày 10/01/2019.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ – XPCLBB ngày 30/12/2017 của Trưởng công an huyện G xử phạt đối với Nguyễn Đình P về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mức phạt 1.500.000đ. P chưa nộp tiền phạt nhưng hiện đã hết thời hiệu thi hành.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2020 đến nay. Có mặt

- Bị hại: Anh Đỗ Đình H, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đức H1, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 24/7/2020, tại trước cửa nhà chị Nguyễn Thị Ng ở thôn L, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi quản lý tài sản, bị cáo Nguyễn Đình P đã có hành vi trộm cắp 01 (một) cuộn sắt xoắn loại phi 8, nhãn hiệu Hòa Phát nặng 58 kg trị giá 669.175 đồng là tài sản của gia đình anh Đỗ Đình H gửi nhờ nhà chị Ng và đem bán cho anh Nguyễn Đức H1 được 285.000đ. Nhận thức được hành vi phạm tội của mình, cùng ngày bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan công an huyện G.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai: Khoảng 12 giờ ngày 24/7/2020, bị cáo một mình điều khiển xe ba bánh tự chế của anh trai là Nguyễn Đình S xuống cánh đồng thôn L mục đích để đi chở hàng thuê. Do không có người thuê nên bị cáo điều khiển xe lên đường mương Kênh Bắc để tiếp tục tìm người thuê chở hàng. Khi đi đến cổng nhà chị Ng thì bị cáo nhìn thấy trước cửa có để một cuộn sắt xoắn đang dùng dở loại phi 8 nhãn hiệu Hòa Phát. Quan sát xung quanh thấy không có ai trông coi, quản lý nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp cuộn sắt này để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo dừng xe gần vị trí cuộn sắt và dùng tay kéo cuộn sắt lên thùng rồi chở đến khu vực phố N, xã T vào cửa hàng phế liệu của anh Nguyễn Đức H1 bán cuộn sắt trên được 285.000đ. Bị cáo cầm tiền rồi điều khiển xe ra về. Số tiền có được bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết 225.000đ, còn lại 60.000đ bị cáo cất vào túi quần bên phía trước đang mặc và đi về nhà.

Ngày 24/7/2020, anh Đỗ Đình H đã làm đơn trình báo gửi công an xã L về việc gia đình bị mất trộm 01 cuộn sắt và yêu cầu giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Cùng ngày bị cáo ra đầu thú tại công an huyện G và giao nộp 01 xe ba bánh tự chế và số tiền 60.000đ.

Chiều ngày 24/7/2020, anh H1 tự nguyện giao nộp cuộn sắt đã mua của bị cáo P cho công an xã L. Công an xã L đã giao cuộn sắt cho công an huyện G để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án: 01 cuộn sắt xoắn phi 8, nhãn hiệu Hòa Phát, nặng 58kg; 01 xe ba bánh tự chế; số tiền 60.000đ.

Kết luận định giá tài sản số 27 ngày 28/7/2020 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện G kết luận: 01 cuộn sắt xoắn loại phi 8, chưa sử dụng, sắt Hòa Phát nặng 58 kg có giá trị là 669.175 đồng.

Ngày 24/7/2020, công an huyện G cho anh H1 nhận dạng bản ảnh người đàn ông đã bán cuộn sắt cho anh vào chiều ngày 24/7/2020. Kết quả anh H1 nhận ảnh của bị cáo Nguyễn Đình P chính là người đã bán cuộn sắt cho anh.

Cáo trạng số: 69/CT-VKSGB, ngày 02/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, buộc tội bị cáo về tội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại anh Nguyễn Đức H1 tiền 60.000đ.

Trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Đình H đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường nên bị cáo không phải bồi thường cho anh H.

Bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường trả anh Nguyễn Đức H1 số tiền 285.000đ là tiền anh H1 bỏ ra mua cuộn sắt của bị cáo. Được trừ vào số tiền 60.000đ bị cáo đã giao nộp cho cơ quan công an. Bị cáo còn phải bồi thường trả anh H1 số tiền 225.000đ.

Bị cáo nhận tội, thừa nhận hành vi như Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát, không tham gia tranh luận mà xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 BLTTHS.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản đầu thú, vật chứng thu được và những tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: hồi 12 giờ 30 phút ngày 24/7/2020 lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, bị cáo Nguyễn Đình P đã lén lút trộm cắp được 01 cuộn sắt xoắn phi 8 nhãn hiệu Hòa Phát có trọng lượng 58kg, có giá trị 669.175 đồng.

Bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà vẫn tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, lần phạm tội này mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị dưới 02 triệu đồng nhưng vẫn bị truy tố về tội trộm cắp tài sản theo

điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS. 02 tiền án là tình tiết định tội đối với bị cáo nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo có nhân thân xấu. Nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng vẫn không rút ra bài học để tự tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo coi thường sự giáo dục của pháp luật. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã đến công an huyện G đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên cần miễn hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Đỗ Đình H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra đối với bị cáo.

Người liên quan là anh Nguyễn Đức H1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 285.000đ là tiền anh H1 đã bỏ ra mua cuộn sắt của bị cáo sau đó anh H1 đã giao nộp lại cuộn sắt cho công an huyện G. Xét thấy yêu cầu của anh H1 là chính đáng nên cần buộc bị cáo có nghĩa vụ trả anh H1 số tiền 258.000đ.

[4] Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 cuộn sắt xoắn phi 8 mà bị cáo đã trộm cắp của gia đình anh H, sau khi tiến hành định giá công an huyện G đã trả lại anh H là phù hợp.

Đối với 01 xe ba bánh tự chế, xe có thùng sắt đặt phía sau, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản của anh Nguyễn Đình S là anh trai bị cáo. Anh S cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội. Tuy nhiên, chiếc xe là xe tự chế không được phép tham gia giao thông theo quy định của pháp luật, do đó cơ quan điều tra đã chuyển chiếc xe trên đến Đội cảnh sát giao thông trật tự cơ động công an huyện G để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Số tiền 60.000đ là tiền trong tổng số tiền 285.000đ mà anh H1 trả cho bị cáo khi mua cuộn sắt bị cáo bán nên cần trả lại anh H1.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát buộc tội bị cáo về tội đã truy tố, đề xuất mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình P 10 (*Mười)* tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2020 là ngày tạm giữ, tạm

giam bị cáo. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự, bị cáo Nguyễn Đình P phải bồi thường trả anh Nguyễn Đức H1 số tiền 225.000đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại anh Nguyễn Đức H1 số tiền 60.000đ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đình P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Tòa án và VKS tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKS và Chi cục THA Hện G;*
- *Cán bộ thi hành án hình sự;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, Văn phòng.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Thị Minh Nguyệt